

# LUẬT HÌNH SỰ

## 1. LUẬT HÌNH SỰ

- a) *Khái niệm*: Là hệ thống những quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành nhằm xác định tội phạm và hình phạt. Quy định hành vi nào là tội phạm và trách nhiệm hình sự.
- b) *Đối tượng điều chỉnh*:
- Điều chỉnh mối quan hệ giữa nhà nước, thông qua cơ quan có thẩm quyền và người phạm tội
  - Thời điểm xuất hiện mối quan hệ là khi người phạm tội bắt đầu thực hiện hành vi, chấm dứt khi đã xóa án tích.
- c) *Phương pháp điều chỉnh*: quyền uy - phục tùng.

## 2. TỘI PHẠM

- a) *Khái niệm*:
- + Là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã quy định trong Bộ luật hình sự.
  - + Do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý.
  - + Xâm phạm các lĩnh vực đã Bộ luật hình sự bảo vệ.
- b) *Dấu hiệu*:
- + **Tính nguy hiểm cho xã hội**: là dấu hiệu cơ bản quan trọng nhất.
  - + **Tính trái pháp luật hình sự**: là căn cứ để đảm bảo quyền lợi của công dân, tránh việc xử lý tùy tiện. Có mối quan hệ biện chứng với tính nguy hiểm cho xã hội.
  - + **Tính cố lỗi**: cố ý (trực tiếp, gián tiếp), vô ý (do quá tự tin, do cẩu thả).
  - + **Tính phải chịu phạt**:
    - ✓ Là dấu hiệu kèm theo của dấu hiệu tính nguy hiểm và tính trái pháp luật.
    - ✓ Chỉ áp dụng cho chủ thể có năng lực trách nhiệm hình sự:
      - + Đối với cá nhân: từ đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 chỉ phải chịu với 1 số tội: giết người, cố ý gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe khác, hiếp dâm, cưỡng dâm cướp tài sản, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng,... Từ 16 trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội Bộ luật hình sự quy định khác.
      - + Đối với pháp nhân thương mại: chịu trách nhiệm hình sự gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ của mình.

## 3. PHÂN LOẠI TỘI PHẠM

- a) *Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội*:
- + **Ít nghiêm trọng**: phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc tù tới 3 năm.
  - + **Nghiêm trọng**: tù từ trên 3 – 7 năm.
  - + **Rất nghiêm trọng**: tù từ trên 7 – 15 năm.
  - + **Đặc biệt nghiêm trọng**: tù từ trên 15 – 20 năm, chung thân hoặc tử hình.

b) *Căn cứ vào khách thể (những quan hệ xã hội):*

- + Xâm phạm an ninh quốc gia.
- + Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người.
- + Xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân.
- + Xâm phạm sở hữu.
- + Xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình.
- + Xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.
- + Xâm phạm trật tự an toàn công cộng, hoạt động tư pháp, hoạt động quản lý nhà nước.
- + Về môi trường, ma túy,...

#### 4. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

a) *Khái niệm:* là trách nhiệm của chủ thể phạm tội phải chịu những hậu quả pháp lý **bất lợi** về hành vi phạm tội của mình

b) *Đặc điểm:*

- + Là hậu quả pháp lý của việc phạm tội thể hiện ở chỗ chủ thể phạm tội phải chịu trách nhiệm trước nhà nước.
- + Là một dạng trách nhiệm pháp lý đặc biệt của người thực hiện hành vi phạm tội bằng một hậu quả bất lợi, nghiêm khắc do Tòa án áp dụng.
- + Được xác định bằng trình tự, thủ tục đặc biệt được quy định trong Luật tố tụng hình sự.
- + Được phản ánh trong bản án hoặc quyết định có hiệu lực của Tòa án.

c) *Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự:*

- Khái niệm: là thời hạn cho Bộ luật hình sự quy định mà khi hết thời hạn đó thì người phạm tội không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tức ko bị áp dụng hình phạt.

Cụ thể:

- + **05 năm** với tội phạm ít nghiêm trọng.
- + **10 năm** với nghiêm trọng.
- + **15 năm** với rất nghiêm trọng.
- + **20 năm** với đặc biệt nghiêm trọng.
- Được tính **từ ngày tội phạm được thực hiện**. Nếu trong thời hạn này, ko bị phát hiện hoặc bị phát hiện mà ko bị xử lý thì ko bị truy cứu.
- Trong thời hạn trên, nếu thực hiện hành vi phạm tội mới mà Bộ luật hs quy định mức cao nhất của khung hình phạt **trên 1 năm tù**, thì thời hiệu của tội cũ đc tính lại **kể từ khi thực hiện** hành vi phạm tội mới.
- Trong thời hạn trên, người phạm tội cố tránh và đã bị truy nã thì thời hiệu tính lại **kể từ khi** người đó đầu thú hoặc bị bắt.
- **Không áp dụng** với các tội xâm phạm an ninh quốc gia, phá hoại hòa bình, chống loài người, tội phạm chiến tranh, tham ô tài sản.

#### 5. HÌNH PHẠT

a) *Khái niệm:* là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước do Bộ luật hs quy định, do Tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó.

b) *Đặc điểm:*

- Là hình phạt nghiêm khắc nhất của Nhà nước.
- Chỉ áp dụng đối với người, pháp nhân thương mại phạm tội.

- Được quy định trong bộ luật hs, do Tòa án nhân danh Nhà nước áp dụng bằng bản án kết tội có hiệu lực pháp luật đối với người phạm tội.

c) *Mục đích:*

- **Mục đích phòng ngừa riêng:** tác động trực tiếp đến người phạm tội, trừng trị, giáo dục, cải tạo, ngăn ngừa phạm tội mới.
- **Mục đích phòng ngừa chung:** giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng chống tội phạm.

d) *Hình phạt đối với cá nhân:*

• **Hình phạt chính:**

- ❖ **Cảnh cáo:** với tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa đến mức miễn hình phạt.
- ❖ **Phạt tiền:** với tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng do bộ luật này quy định, rất nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường, công cộng, an toàn công cộng và 1 số tội phạm khác.
- ❖ **Cải tạo ko giam giữ:** từ 6 tháng đến 3 năm đối với ít nghiêm trọng, nghiêm trọng mà đang có nơi làm việc ổn định hoặc nơi cư trú rõ ràng nếu thấy ko cần thiết phải cách ly người phạm tội ra khỏi xã hội.
- ❖ **Trục xuất:** chỉ áp dụng cho người có quốc tịch nước ngoài buộc phải rời khỏi lãnh thổ.
- ❖ **Tù thời hạn:** từ 3 tháng – 20 năm. Không áp dụng cho người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng do vô ý và có nơi cư trú rõ ràng.
- ❖ **Tù chung thân:** tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng chưa đến mức tử hình. Không áp dụng với người chưa đủ 18t.
- ❖ **Tử hình:** đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc: xâm phạm an ninh quốc gia, tính mạng con người, ma túy, tham nhũng và 1 số khác. Không áp dụng với người chưa 18t, phụ nữ có thai / đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc xét xử.
- ❖ **Ko áp dụng tử hình dù đã bị kết án trong các trường hợp:**
  - Phụ nữ có thai / đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.
  - Người đủ 75t trở lên.
  - Có đơn xin ân giảm án được Chủ tịch nước đồng ý.
  - Về tội tham ô tài sản, nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ¾ tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc xử lý tội phạm hoặc lập công lớn.

• **Hình phạt bổ sung:**

- ❖ Cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 – 5 năm.
- ❖ Cấm cư trú từ 1 – 5 năm.
- ❖ Quản chế từ 1 – 5 năm.
- ❖ Tước 1 số quyền công dân từ 1 – 5 năm.
- ❖ Tịch thu tài sản.
- ❖ Phạt tiền.
- ❖ Trục xuất.

**Lưu ý:** phạt tiền và trục xuất là hình phạt bổ sung nếu đc tuyên kèm với 1 hình phạt chính khác cho cùng 1 hành vi phạm tội.

- **Các biện pháp tư pháp:** không phải là hình phạt, có tính chất dễ răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm.
  - ❖ Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm.
  - ❖ Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại.
  - ❖ Buộc công khai xin lỗi, bắt buộc chữa bệnh.

- **Nguyên tắc áp dụng hình phạt:**
    - ❖ Chỉ áp dụng **một hình phạt chính** và **1 hoặc một số hình phạt bổ sung**.
    - ❖ **Hình phạt bổ sung** được thi hành kể từ khi **bản án có hiệu lực**; nếu hình phạt chính là tù giam thì thi hành **sau khi chấp hành xong hình phạt tù**.
    - ❖ Nếu bị phạt tù giam: **1 ngày tạm giữ**, tạm giam bằng **3 ngày cải tạo** ko giam giữ.
    - ❖ Nếu bị phạt cải tạo ko giam giữ: **1 ngày tạm giữ**, tạm giam bằng **1 ngày tù**.
  - **Nguyên tắc tổng hợp hình phạt nếu phạm nhiều tội:**
    - ❖ Nếu hình phạt cùng là **cải tạo** không giam giữ thì tổng hợp **không quá 03 năm**.
    - ❖ Nếu cùng là **tù** có thời hạn thì **không quá 30 năm**.
    - ❖ Nếu hình phạt nặng nhất trong số các hình phạt đã tuyên là chung thân hoặc tử hình thì hình phạt chung là chung thân hoặc tử hình.
    - ❖ Nếu là cải tạo không giam giữ thì được chuyển đổi thành hình phạt tù theo **tỷ lệ 03** ngày cải tạo bằng **1 ngày tù** để tổng hợp chung và **không quá 30 năm** tù giam.
    - ❖ Nếu đã bị tạm giữ, tạm giam **trước đó** thì thời hạn đó được **trừ vào hình phạt chung**.
    - ❖ Trục xuất và phạt tiền không tổng hợp với các loại hình phạt khác, các khoản tiền phạt được cộng lại hành hình phạt chung.
    - ❖ **Đối với hình phạt bổ sung:** nếu cùng loại thì tổng hợp **không quá 05 năm**. Tiền được cộng lại thành hình phạt chung. Nếu các hình phạt đã tuyên là khác loại thì phải chấp hành tất cả.
  - **Án treo:**
    - ❖ Là **biện pháp miễn tù giam** đáp ứng đủ 3 điều kiện:
      - Mức án tòa xử không quá **03 năm tù**.
      - Có nhân thân tốt ( lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo,...) và có nhiều tình tiết giảm nhẹ.
      - Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù ( có nơi cư trú rõ ràng, đang học tập, có công việc ổn định, lao động chính trong gia đình,...).
    - ❖ Đồng thời chấp hành thời gian thử thách ( từ **1 – 5 năm** do toà quyết định).
    - ❖ Nếu phạm **tội mới bất kì** trong thời gian thử thách thì mức án **treo sẽ chuyển sang tù giam** và đồng thời chấp hành hình phạt của tội mới.
    - ❖ Nếu hình phạt mới là cải tạo không giam giữ hoặc tù giam thì tổng hợp cả 2 bản án thành **tù giam**.
    - ❖ Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 2 lần trở lên, Tòa có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù cả bản án đã cho hưởng treo.
  - **Giảm mức hình phạt đã tuyên:**
    - ❖ Người bị kết án cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn hoặc chung thân có nhiều tiến bộ, cải tạo tốt.
    - ❖ Đối với cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn để được giảm lần đầu phải chấp hành được **1/3 mức án**. Được giảm nhiều lần nhưng phải thi hành **1/2 mức án**.
    - ❖ Trong trường hợp **phạm 01 tội** và bị kết án chung thân, tối thiểu sau **12 năm** mới được giảm xuống **30 năm**, được giảm nhiều lần nhưng phải thi hành tối thiểu **20 năm**.
    - ❖ Nếu **phạm nhiều tội** và có tội bị kết án chung thân thì sau khi đã chấp hành **15 năm** được giảm xuống **30 năm**, được giảm nhiều lần nhưng phải thi hành tối thiểu **25 năm**.
- e) *Đối với pháp nhân thương mại:*
- **Hình phạt chính:**
    - ❖ Phạt tiền: tối thiểu **50 triệu**.
    - ❖ Đình chỉ hoạt động có thời hạn: từ **06 tháng – 03 năm**.
    - ❖ Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

- **Hình phạt bổ sung:**
  - ❖ Thời hạn từ **01 – 03 năm** kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.
  - ❖ Cấm kinh doanh, hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định.
  - ❖ Cấm huy động vốn: áp dụng khi nếu đề huy động vốn thì có nguy cơ tiếp tục phạm tội. Gồm: cấm vay vốn ngân hàng, tổ chức tín dụng hoặc các quỹ đầu tư; phát hành, chào bán chứng khoán; huy động vốn khách hàng; liên doanh, liên kết trong và ngoài nước; hình thành các quỹ tín thác bất động sản.
  - ❖ Có thể bị áp dụng các biện pháp tư pháp.
- **Chỉ bị áp dụng 1 hình phạt chính, 1 hoặc 1 số hình phạt bổ sung và biện pháp tư pháp.**
- f) *Xóa án tích:*
  - **Khái niệm:** là xóa đi hậu quả sau cùng của việc phạm tội, coi như chưa bị kết án và được cấp giấy chứng nhận. Được đặt ra sau một thời gian nhất định, kể từ khi người phạm tội đã chấp hành xong hình phạt.
  - **Đối với người phạm tội:**
    - ❖ Đương nhiên được xóa án tích: sau khi **chấp hành xong tất cả** hình phạt chính và bổ sung, các quyết định khác của bản án và **không thực hiện** hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau:
      - **01 năm** nếu bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, phạt tù nhưng được hưởng án treo.
      - **02 năm** nếu bị phạt tù đến **05 năm**.
      - **03 năm** nếu bị phạt tù từ trên **05 năm đến 15 năm**.
      - **05 năm** nếu bị phạt tù từ **trên 15 năm, chung thân hoặc tử hình** nhưng đã **được giảm án**.
    - ❖ Theo quyết định của Tòa: đối với các tội liên quan đến an ninh quốc gia, chính trị, khủng bố, chống loài người, tội phạm chiến tranh,...sau khi chấp hành xong tất cả hình phạt chính và bổ sung:
      - **03 năm** nếu bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, phạt tù đến **05 năm**.
      - **05 năm** nếu bị phạt tù từ trên **05 năm đến 15 năm**.
      - **07 năm** nếu bị phạt tù từ **trên 15 năm, chung thân hoặc tử hình** nhưng đã **được giảm án**.
  - **Đối với pháp nhân thương mại:** sau **02 năm** sau khi **chấp hành xong tất cả** hình phạt chính và bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới.

# LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

## 1. LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ:

- a) Khái niệm: là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật, bao gồm tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự nhằm giải quyết đúng đắn vụ án, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, của xã hội, các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
- b) Đối tượng điều chỉnh: là những mối quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, gồm:
  - Giữa chủ thể tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.
  - Giữa chủ thể tiến hành tố tụng với nhau trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.
- c) Phương pháp điều chỉnh: quyền uy – phục tùng.

## 2. CHỦ THỂ CỦA QUAN HỆ PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ:

- a) Chủ thể tiến hành tố tụng: cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.
- b) Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng:
  - Cơ quan điều tra
  - Viện kiểm sát
  - Tòa án
- c) Người tiến hành tố tụng:
  - Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra;
  - Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên;
  - Chánh án, Phó Chánh án Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên.
- d) Chủ thể tham gia tố tụng:
  - Người tố giác, báo tin về tội phạm.
  - Người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố.
  - Người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt ( phạm tội quả tang và theo quyết định truy nã có quyền).
  - Người bị tạm giữ.
  - Bị can.
  - Bị cáo.
  - Bị hại.
  - Nguyên đơn dân sự.
  - Bị đơn dân sự.
  - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
  - Người làm chứng.
  - Người chứng kiến, bào chữa, giám định định giá tài sản, phiên dịch, dịch thuật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đơn sự.
- e) Các giai đoạn của tố tụng hình sự:
  - Khởi tố ( khi có dấu hiệu tội phạm).
  - Điều tra ( phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm).
  - Truy tố ( VKSND).
  - Xét xử ( TAND).
  - Thi hành án ( CA, TAND và VKSND phối hợp).

## 3. THỦ TỤC XÉT LẠI BẢN ÁN ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT:

- a) Giám đốc thẩm: Là xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị vì phát hiện có VPPL nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án, cụ thể khi có một trong các căn cứ:

- Kết luận trong bản án, quyết định của Tòa án không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án;
  - Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục điều tra, truy tố, xét xử dẫn đến sai lầm nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án;
  - Có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.
- b) Tái thẩm: Là xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhưng bị kháng nghị vì có tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án, quyết định mà Tòa án không biết được khi ra bản án, quyết định đó, khi có một trong các căn cứ:
- Có căn cứ chứng minh lời khai, kết luận giám định, lời dịch có những điểm quan trọng không đúng sự thật;
  - Có tình tiết mà người tiến hành tố tụng do không biết được nên kết luận không đúng sự thật khách quan của vụ án;
  - Vật chứng, biên bản về hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, trong vụ án bị giả mạo hoặc không đúng sự thật;
  - Những tình tiết khác làm cho bản án, quyết định không đúng sự thật khách quan của vụ án.

#### 4. LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG:

- a) Phạm vi điều chỉnh: Luật phòng, chống tham nhũng quy định về phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
- b) Các hành vi tham nhũng:
- Tham ô tài sản;
  - Nhận hối lộ;
  - Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản;
  - Lợi dụng chức vụ, quyền hạn khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;
  - Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;
  - Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng lên người khác để trục lợi;
  - Giả mạo trong công tác vì vụ lợi;
  - Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi;
  - Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi;
  - Những nhiễu vì vụ lợi....

#### 5. QUY ĐỊNH, TRÁCH NHIỆM PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG:

- a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước:
- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; thực hiện quy định khác của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
  - Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng;
  - Tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, tin báo về hành vi tham nhũng;
  - Kịp thời cung cấp thông tin và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình phát hiện, xử lý tham nhũng.
- b) Công dân, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:
- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kịp thời phát hiện, phản ánh và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý tham nhũng xảy ra trong doanh nghiệp, tổ chức mình theo quy định của pháp luật và điều lệ, quy chế, quy định của doanh nghiệp, tổ chức;

- Kịp thời cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng của người có chức vụ, quyền hạn và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý tham nhũng.
- Công dân có quyền phát hiện, phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin về hành vi tham nhũng và được bảo vệ, khen thưởng theo quy định của pháp luật; có quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
- Công dân có nghĩa vụ hợp tác, giúp đỡ cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong phòng, chống tham nhũng.

## THỪA KẾ

### 1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM:

- a) **Thừa kế**: là việc chuyển dịch tài sản của người chết cho những người còn sống theo di chúc hoặc theo pháp luật.
- b) **Người để lại di sản thừa kế**: Là người mà sau khi chết có tài sản để lại cho người khác theo di chúc hoặc theo pháp luật. Người để lại di sản thừa kế chỉ có thể là cá nhân, là người thành niên hoặc chưa thành niên có tài sản riêng.
- c) **Di sản thừa kế**: gồm tài sản riêng của người chết, phần tài sản của người chết trong tài sản chung với người khác.

**Lưu ý**: Nếu vợ chồng có tài sản chung mà một người chết, thì phải chia đôi tài sản chung; sau đó mới tiến hành chia thừa kế, một nửa tài sản của vợ hoặc chồng chết là di sản; nửa còn lại là trở thành tài sản riêng của vợ, chồng còn sống.

- d) **Người thừa kế**: Là người được người chết để lại cho di sản theo di chúc hoặc theo qui định của pháp luật, gồm:

- Người thừa kế là cá nhân phải “là người còn sống vào thời điểm mở thừa kế hoặc được sinh ra và còn sống sau thời điểm mở thừa kế nhưng đã thành thai trước khi người để lại di sản thừa kế chết”.
- Người thừa kế là cơ quan, tổ chức, pháp nhân chỉ được nhận di sản thừa kế theo di chúc và phải còn tồn tại vào thời điểm mở thừa kế.

**Lưu ý**: Người thừa kế có quyền từ chối nhận di sản thừa kế, trừ trường hợp việc từ chối nhằm trốn tránh nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác;

- e) **Người không được quyền hưởng di sản**:

- Người bị kết án về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng sức khỏe hoặc ngược đãi, xâm phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người để lại thừa kế hoặc người thừa kế khác nhằm hưởng một phần hoặc toàn bộ phần di sản mà người đó có quyền được hưởng;
- Người có hành vi lừa dối, cưỡng ép hoặc ngăn cản người để lại di sản trong việc lập di chúc; giả mạo di chúc, sửa chữa di chúc, huỷ di chúc nhằm hưởng một phần hoặc toàn bộ di sản trái với ý chí của người để lại di sản.
- Lưu ý: Những người nêu trên vẫn được hưởng di sản nếu người để lại di sản đã biết hành vi của người đó, nhưng vẫn cho họ hưởng di sản theo di chúc, hoặc người đồng thừa kế thỏa thuận cho họ hưởng thừa kế.

- f) **Thời điểm, địa điểm mở thừa kế**:

- Thời điểm mở thừa kế là **thời điểm người có tài sản chết**. Trong trường hợp Toà án tuyên bố một người là đã chết thì xác định theo quyết định Toà án.
- Địa điểm mở thừa kế là **nơi cư trú cuối cùng** của người để lại di sản; nếu không xác định được nơi cư trú cuối cùng thì địa điểm mở thừa kế là nơi có toàn bộ hoặc phần lớn di sản.



g) Thời hiệu khởi kiện về thừa kế:

- Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là **30 năm đối với bất động sản** (nhà, đất), **10 năm đối với động sản**, kể từ thời điểm mở thừa kế. Hết thời hạn này thì di sản thuộc về người thừa kế đang quản lý di sản đó.
- Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu xác nhận quyền thừa kế của mình hoặc bác bỏ quyền thừa kế của người khác là **10 năm**, kể từ thời điểm mở thừa kế.
- Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ về tài sản của người chết để lại là **03 năm**, kể từ thời điểm mở thừa kế.

## 2. CÁC HÌNH THỨC CHIA THỪA KẾ:

a) **Thừa kế theo di chúc:** Là việc chia thừa kế theo sự định đoạt của người đó khi còn sống.

i. Di chúc hợp pháp phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Nội dung của di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức di chúc không trái quy định của luật.
- Người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc; không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép;
- Đủ tuổi lập di chúc:
  - Người **từ ≥ 18 tuổi** có toàn quyền trong việc lập di chúc;
  - Người **từ ≥ 15 đến < 18 tuổi** khi lập di chúc phải lập thành văn bản và phải được cha, mẹ hoặc người giám hộ đồng ý
- **Lưu ý:** người bị hạn chế về thể chất hoặc người không biết chữ khi lập di chúc phải bằng văn bản, có người làm chứng và có công chứng hoặc chứng thực.

ii. Quyền của người lập di chúc:

- Chỉ định người thừa kế;
- Truất quyền hưởng di sản của người thừa kế;
- Phân định phần di sản cho người thừa kế;
- Dành một phần tài sản trong khối di sản để di tặng, thờ cúng; giao nghĩa vụ cho người thừa kế;
- Chỉ định người giữ di chúc, người quản lý di sản, người phân chia di sản; thay thế, sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ di chúc.

iii. Các hình thức của di chúc:

- **Di chúc bằng văn bản có 03 loại:**
  - Di chúc bằng văn bản không có người làm chứng;
  - Di chúc bằng văn bản có người làm chứng;
  - Di chúc bằng văn bản có công chứng hoặc có chứng thực
- **Di chúc miệng.**

iv. Những người không được làm chứng cho việc lập di chúc:

- Người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của người lập di chúc.
- Người có quyền, nghĩa vụ tài sản liên quan tới nội dung di chúc.
- Người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

v. **Người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc:**

- Trong trường hợp di chúc ko cho hoặc chỉ cho hưởng **ít hơn 2/3** suất thừa kế theo pháp luật, thì được nhận **ít nhất bằng 2/3** suất theo pháp luật
- Con chưa thành niên ( con đẻ, con nuôi), cha mẹ ( đẻ, nuôi), vợ, chồng.
- Con đã thành niên mà không có khả năng lao động

vi. Thứ tự chia thừa kế: Gồm 03 hàng thừa kế:

- **Hàng thừa kế thứ nhất gồm:** Vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết.

- **Hàng thừa kế thứ hai:** Ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại.
- **Hàng thừa kế thứ ba:** cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột; chắt ruột của người chết mà người chết là cụ nội, cụ ngoại.

**b) Thừa kế theo pháp luật:**

- i. Khái niệm: Là việc chia thừa kế theo các qui định của pháp luật về hàng thừa kế. Thứ tự chia tương tự như trên.
- ii. Các trường hợp chia thừa kế theo pháp luật:
  - **Không có** di chúc hoặc di chúc không hợp pháp;
  - Những người thừa kế theo di chúc đều **chết trước hoặc chết cùng** thời điểm với người lập di chúc; cơ quan, tổ chức được thừa kế theo di chúc **không còn** vào thời điểm mở thừa kế;
  - Những người được chỉ định làm người thừa kế theo di chúc mà **không có quyền** hưởng di sản hoặc **từ chối** quyền nhận di sản;
  - Phần di sản không được định đoạt trong di chúc hoặc phần di sản chia trong di chúc **không có hiệu lực** pháp luật.
- iii. Lưu ý khi chia thừa kế theo pháp luật:
  - **Chia đều** cho tất cả những người cùng hàng thừa kế và những người này còn sống vào thời điểm mở thừa kế.
  - **Ưu tiên** chia cho hàng thứ nhất trước, nếu không thể chia được cho hàng thứ nhất (do đã chết hết, từ chối...) thì mới chia cho hàng thừa kế thứ hai; tương tự mới chia cho hàng thừa kế thứ ba.
  - **Thừa kế thế vị ( chỉ khi nào chia theo pháp luật )** : Trong trường hợp con của người để lại di sản thừa kế **chết trước** hoặc **chết cùng một thời điểm** với người để lại di sản thì cháu được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ cháu được hưởng nếu còn sống; nếu cháu cũng chết trước hoặc chết cùng một thời điểm với người để lại di sản thừa kế thì chắt được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ chắt được hưởng nếu còn sống.